| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THUỶ NGUYÊN**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 130/2024/HNGĐ-ST
Ngày 01-8-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ H**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Đắc Hân

Ông Bùi Đức Khoa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thanh Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990; nơi thường trú: Thôn 1, xã P, huyện N, thành phố H; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Mạc Văn H, sinh năm 1986; nơi thường trú: Thôn 1, xã P, huyện N, thành phố H; Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Nguyên; vắng mặt;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2024 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, chị Đỗ Thị T (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Mạc Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh L theo Giấy chứng nhận kết hôn

số 40 ngày 21 tháng 11 năm 2007. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại xã P, huyện N, thành phố H. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, và đến năm 2023 anh Mạc Văn H phạm tội và bị giam cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mạc Văn H.

Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Mạc Văn H có hai con chung tên là Mạc Thế V, sinh ngày 10/12/2007 và Mạc Thị Cẩm H, sinh ngày 03/11/2013. Hiện hai con đang khỏe mạnh, phát triển bình thường. Khi ly hôn chị đề nghị giao hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị không đề nghị anh Mạc Văn H cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Trong bản tự khai đề ngày 24 tháng 5 năm 2024 cùng các lời khai với Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, anh Mạc Văn H (bị đơn) trình bày:

Anh Mạc Văn H thừa nhận toàn bộ lời trình bày của chị Đỗ Thị T là đúng. Anh mong muốn Toà án hoà giải vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Đỗ Thị T đề nghị dứt khoát ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Về con chung anh có quan điểm như chị Đỗ Thị T đã trình bày nhưng đề nghị khi nào chấp hành án phạt tù xong sẽ được nuôi hai con. Về tài sản chung anh không có đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Mạc Văn H. Giao hai con chung tên là Mạc Thế V, sinh ngày 10/12/2007 và Mạc Thị Cẩm H, sinh ngày 03/11/2013 cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Đỗ Thị T và anh Mạc Văn H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau. Về tài sản chung vợ chồng do Tòa án không thụ lý giải quyết khi ly hôn nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các tài liệu, chứng cứ và tình tiết của vụ án:

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Về quan hệ hôn nhân, con chung và lý do đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ đó phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà đương sự giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được nên thuộc trường hợp không phải chứng minh; Quan hệ tài sản chung vợ chồng đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề phải chứng minh.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố H. Chị Đỗ Thị T, anh Mạc Văn H vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị giải quyết vắng mặt; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị T và anh Mạc Văn H.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị T và anh Mạc Văn H được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 21 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh L là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đến năm 2023 anh Mạc Văn H phạm tội và bị giam giữ cho đến nay, mâu thuẫn trở nên căng thẳng, trầm trọng dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Đỗ Thị T xin ly hôn với anh Mạc Văn H. Anh Mạc Văn H đồng ý ly hôn nếu chị Đỗ Thị T dứt khoát xin ly hôn. Căn cứ vào thực tế của quan hệ hôn nhân và quy định của pháp luật, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị T với anh Mạc Văn H.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Mạc Văn H có hai con chung tên là Mạc Thế V, sinh ngày 10/12/2007 và Mạc Thị Cẩm H, sinh ngày 03/11/2013. Khi ly hôn chị Đỗ Thị T đề nghị giao hai con chung để trực tiếp nuôi dưỡng và anh Mạc Văn H đồng ý. Tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của các đương sự thể hiện chị Đỗ Thị T có đủ điều kiện, khả năng và thời gian để chăm sóc hai con chung, hai con chung hiện đang khỏe mạnh phát triển bình thường và có nguyện vọng ở cùng mẹ, anh Mạc Văn H hiện đang chấp hành án phạt tù không có đủ điều kiện để

trực tiếp nuôi dưỡng con. Căn cứ vào tình hình thực tế và quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con chung tên là Mạc Thế V và Mạc Thị Cẩm H cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị Đỗ Thị T và anh Mạc Văn H đều trình bày không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị T và anh Mạc Văn H không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Mạc Văn H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung tên là Mạc Thế V, sinh ngày 10/12/2007 và Mạc Thị Cẩm H, sinh ngày 03/11/2013 cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc trực tiếp nuôi con chung được thực hiện cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị T và anh Mạc Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Đỗ Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H tại Biên lai số 0009908 ngày 13 tháng 5 năm 2024. Chị Đỗ Thị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị T, anh Mạc Văn H không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TANDTP H;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã T, huyện D, tỉnh L;
- Đương sự;
- Lưu:VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trung Hiếu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Hữu Tuyến** **Ngô Minh Tâm** **Lê Trung Hiếu**